

Số: 121 /TTr-UBND

Bình Phước, ngày 15 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong
các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022

1. Sự cần thiết ban hành và cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-BNV ngày 30/9/2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022;

Để kịp thời giao biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2022 là cần thiết.

2. Nội dung

Tại Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “*Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao*”.

Thực hiện Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022, số biên chế công chức của tỉnh Bình Phước được phê duyệt là **1.811**, giữ nguyên so với năm 2021 (năm 2021: Bộ Nội vụ giao là 1.811 biên chế). Để giao đúng số lượng biên chế của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022, cụ thể: Biên chế công chức năm 2022 là **1.811 chỉ tiêu biên chế**, (trong đó: Cấp tỉnh: 949 biên chế; cấp huyện: 857 biên chế và 05 biên chế dự phòng).

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022”, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết và các văn bản có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- LĐVP, P.NC;
- Lưu: VT, (N02).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền

Số: /NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1054/QĐ-BNV ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh Bình Phước năm 2022;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2021 của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Nghị quyết về việc quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh năm 2022 là: **1.811** biên chế (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP, Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT (Sở TTTT);
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

**GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC CƠ QUAN,
TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2022**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Ghi chú
A	CẤP TỈNH	949	
1	Đại biểu Dân cử hoạt động chuyên trách	10	
2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	20	
3	Văn phòng UBND tỉnh	50	
4	Sở Nội vụ	61	
4.1	Khối Văn phòng Sở	32	
4.2	Ban Tôn giáo	12	
4.3	Ban Thi đua - Khen thưởng	12	
4.4	Chi cục Văn thư - Lưu trữ	5	
5	Thanh tra tỉnh	28	
6	Sở Tư pháp	27	
7	Sở Tài chính	41	
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37	
9	Sở Công Thương	33	
10	Sở Giao thông vận tải	50	
11	Sở Thông tin và Truyền thông	21	
12	Sở Xây dựng	50	
12.1	Khối Văn phòng Sở	24	
12.2	Thanh tra Sở	18	
12.3	Chi cục Giám định xây dựng	8	
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	186	
13.1	Khối Văn phòng Sở	62	
13.2	Chi cục Kiểm lâm	94	
13.3	Chi cục Thủy lợi	15	
13.4	Chi cục Thú y	15	
14	Sở Tài nguyên và Môi trường	51	

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2022	Ghi chú
14.1	Khối Văn phòng Sở	22	
14.2	Chi cục Bảo vệ môi trường	13	
14.3	Chi cục Quản lý đất đai	16	
15	Sở Khoa học và Công nghệ	32	
16	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	42	
17	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	
18	Sở Y tế	60	
18.1	Khối Văn phòng Sở	32	
18.2	Chi cục Vệ sinh an toàn thực phẩm	15	
18.3	Chi cục Dân số - KHH gia đình	13	
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	48	
19	Ban Dân tộc	16	Biên chế tối thiểu để duy trì bộ máy
20	Sở Ngoại vụ	16	
21	BQL Khu kinh tế tỉnh	33	
B	CẤP HUYỆN	857	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	80	
2	UBND thị xã Bình Long	76	
3	UBND thị xã Phước Long	76	
4	UBND huyện Đồng Phú	78	
5	UBND huyện Chơn Thành	78	
6	UBND huyện Hớn Quản	75	
7	UBND huyện Lộc Ninh	81	
8	UBND huyện Bù Đốp	78	
9	UBND huyện Bù Đăng	81	
10	UBND huyện Bù Gia Mập	78	
11	UBND huyện Phú Riềng	76	
C	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	5	
	Tổng cộng (A+ B +C)	1811	